

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2019

Về tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:
Không có.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2019, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-DS ngày 23/5/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoa Th**, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh **Kim Kh**, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa Th trình bày:

Vào năm 2013 chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Kim Kh và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 76, ngày 08/4/2013. Trong quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng có 01 con chung Kim Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 24/3/2015, do chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị yêu cầu ly hôn là do anh Kh nghiện đánh bạc dẫn đến nợ nhiều người với số tiền lớn, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh Kh vẫn không sửa đổi từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, làm mất niềm tin lẫn nhau. Do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nay yêu cầu được ly hôn với anh Kh. Về con chung chị yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Kh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì chị đồng ý để anh Kh cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Kim Kh trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của vợ anh là về quan hệ hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh đi làm thường xuyên vắng nhà, vợ anh trình bày anh tham gia cờ bạc là có nhưng chỉ tham gia ít, mà chủ yếu là do anh giấu vợ làm ăn kinh doanh bị thua lỗ và hiện tại anh đã trả nợ xong. Chị Th trình bày thời gian sống ly thân không đúng mà vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Có 01 con chung Kim Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 24/3/2015, do vợ anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong trường hợp phải ly hôn anh đồng ý giao con chung cho vợ nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 11/6/2019.

Anh không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương vợ muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, anh muốn kéo dài thời gian để tìm cách hàn gắn.

Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất:

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoa Th và anh Kim Kh thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoa Th và anh Kim Kh thống nhất giao cháu Kim Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 24/3/2015, cho Chị Th được quyền trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 11/6/2019.

Những vấn đề mà các đương sự không thống nhất:

Chị Nguyễn Thị Hoa Th yêu cầu được ly hôn với anh Kim Kh.

Anh Kim Kh không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương vợ muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, anh muốn kéo dài thời gian để tìm cách hàn gắn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xác lập quan hệ vợ chồng với anh Kh trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số: 76, ngày 08/4/2013 đúng theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Đối với yêu cầu của anh Kim Kh muốn được đoàn tụ, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Kh thừa nhận anh chị sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, anh thì sống và làm việc tại tỉnh Trà Vinh trong khi đó chị Th và con sinh sống tại tỉnh An Giang, từ khi ly thân đến nay anh cũng thừa nhận thỉnh thoảng mới về thăm vợ, con một lần nhưng chỉ ở một thời gian ngắn rồi đi về Trà Vinh. Nếu thật sự anh muốn hàn gắn tình cảm thì anh phải thường xuyên lui tới gia đình bên vợ đồng thời tìm mọi cách để sống gần vợ con, nhưng anh không làm được điều đó, ngoài ra anh cũng thừa nhận có tham gia đánh bạc và giấu chị Th trong vấn đề làm kinh tế làm cho cho vợ chồng mất niềm tin lẫn nhau, anh yêu cầu xin hàn gắn tình cảm nhưng chị Th không chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy anh chị đã sống ly thân đến nay trên 06 tháng nhưng tình cảm vẫn không cải thiện tốt hơn cho thấy hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu được đoàn tụ của anh.

[3] Theo chị Th trình bày thì trong thời gian sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không thỏa thuận với nhau về kinh tế anh Kh làm gì cũng giấu chị, tham gia cờ bạc dẫn đến nợ nần người khác rất nhiều, từ đó không có đưa tiền phụ chị nuôi con, chị phải tự một mình đi làm kiếm tiền nuôi con nhỏ. Vợ chồng thường xuyên cự cãi không có tiếng nói chung, vợ chồng mất niềm tin lẫn nhau, chị và anh Kh đã sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay mà chị thấy không thể hàn gắn, đoàn tụ lại được để thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh Kh chị yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gian sống ly thân thì tình cảm của anh chị vẫn không cải thiện tốt hơn, vợ chồng không thỏa thuận được với nhau về nơi sinh sống mỗi người một nơi, không thỏa thuận được trong vấn đề quản lý

tiền trong sinh hoạt gia đình cũng như trong phát triển kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau, mạnh ai nấy lo cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai, khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng làm cho tình trạng hôn nhân giữa anh, chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Th yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hoa Th và anh Kim Kh thống nhất giao cháu Kim Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 24/3/2015 cho chị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 11/6/2019.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoa Th và anh Kim Kh thống nhất khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn nhân và gia đình); anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí cấp dưỡng nuôi con), theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hoa Th được ly hôn với anh Kim Kh.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hoa Th và anh Kim Kh là: Giao cháu Kim Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 24/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Hoa Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 11/6/2019.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa Th phải chịu là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn nhân và gia đình), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002389, ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; chị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Kim Kh phải chịu là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
 - VKSND tỉnh Trà Vinh;
 - Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
 - Ủy ban nhân dân xã Đ
- (chứng nhận kết hôn số: 76, ngày 08/4/2013);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân